TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2023/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng B (gọi tắt là ngân hàng); Địa chỉ: 198, K, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Trần Tuấn A-chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng ngân hàng B chi nhánh Thủ Thiêm; Địa chỉ: 55-56 S, phường P, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền số 17/UQ-TTH-KH ngày 01 tháng 8 năm 2022.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 còn nợ ngân hàng B số tiền gốc 14.062.056.986 đồng *(Mười bốn tỷ không trăm sáu mươi hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)* và tiền lãi tính đến ngày 27/8/2023 là 3.674.818.768 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bảy mươi tư triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng*; trong đó lãi trong hạn là 3.563.493.573 đồng, lãi quá hạn là 111.325.195 đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2023 là 17.736.875.754 đồng (*Mười bảy tỷ bảy trăm ba mươi*

sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng).

2.2. Về thời gian trả nợ:

- Vào ngày 31/12/2023 ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng B số tiền 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng).*

- Vào ngày 30/6/2024 ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng B số tiền 4.000.000.000 đồng *(Bốn tỷ đồng).*

- Vào ngày 30/9/2024 ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng B số tiền 11.736.875.754 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập xử lý tài sản đảm bảo gồm: diện tích đất 50215,5$m^{2,}$ thửa đất số 50, tờ bản đồ số 25 tại thôn K, xã N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS004384/CL do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nguyễn Đức H, chỉnh lý trang 4 quyền sử dụng đất số 802/CN ngày 26/12/2019 chuyển nhượng tòa bộ diện tích đất cho ông Nguyễn Văn Ngh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 447.HĐTC/VCB.TT/19 ký ngày 27/12/2019 tại văn phòng công chứng Trần Phùng chứng nhận ngày 27/12/2019 với số công chứng 00010049, quyển số 04-2019TP/CC-SCC/HDGD để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu hồi nợ từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng B thì ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho ngân hàng cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng)* hai bên thống nhất thỏa thuận là ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 có nghĩa vụ trả số tiền này cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 62.868.437 đồng (*Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng)* ông Nguyễn Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Ng1 có nghĩa vụ nộp.

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí là 61.990.000đ *(Sáu mươi mốt triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006363 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT